TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 25/3/2020
V/v: Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: **Ông Trần Văn Tịnh**
Các hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Xuân Đệ**
Bà Phạm Thị Thu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Ông Nguyễn Văn Sơn** -Thẩm tra viên- Toà án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 1089/2019/HNGĐ-ST ngày 26/12/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-LH ngày 10/3/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Vũ Thị M**, sinh năm 1953

Đăng ký Hộ khẩu thường trú: số 11 ngõ 167 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: **Ông Bùi Văn M**, sinh năm 1946

Đăng ký Hộ khẩu thường trú: 14 ngõ Yên Thế, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.(Có đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 20/11/2019, bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vũ Thị M trình bày:

Bà và ông Bùi Văn M không có đăng ký kết hôn nhưng có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và về chung sống với nhau từ năm 1971. Việc chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện không ai bị ép buộc hay lừa dối. Sau khi cưới bà và ông Bùi Văn M về chung sống tại 14 ngõ Yên Thế, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Ông bà chung sống hạnh phúc đến khoảng 1985 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hòa hợp. Ông bà đã sống ly thân từ đó đến nay, không còn sự quan tâm đến nhau. Nay bà có đơn xin ly hôn, ông Bùi Văn Mđồng ý và cùng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho ông bà.

Về con chung: Bà và ông Bùi Văn M có 02 con chung là chị Bùi Vũ Lan H sinh ngày 11/11/1972 và chị Bùi Vũ Hồng N sinh ngày 29/6/1984. Các con chung của ông bà đều đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nên bà không yêu cầu gì.

Về tài sản và nhà ở chung: Bà và ông Bùi Văn M không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông Bùi Văn M không cho ai vay nợ cũng không vay nợ ai.

Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn ông Bùi Văn M trình bày:

Ông và bà Vũ Thị M không có đăng ký kết hôn nhưng có cưới theo phong tục truyền thống và về chung sống với nhau từ năm 1971. Việc chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện không ai bị ép buộc hay lừa dối. Sau khi cưới ông bà Vũ Thị M về chung sống tại 14 ngõ Yên Thế, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Ông bà chung sống hạnh phúc đến khoảng 1985 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên phát cãi vã, cuộc sống không hòa hợp. Ông bà đã sống ly thân từ đó đến nay, không còn sự quan tâm đến nhau. Nay bà Vũ Thị Mcó đơn xin ly hôn, ông đồng ý và cùng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho ông bà.

Về con chung: Ông và bà Vũ Thị M có 02 con chung là chị Bùi Vũ Lan H sinh ngày 11/11/1972 và chị Bùi Vũ Hồng N sinh ngày 29/6/1984. Các con

chung của ông bà đều đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nên ông không có ý kiến gì.

Về tài sản và nhà ở chung: Ông và bà Vũ Thị M không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà Vũ Thị M không cho ai vay nợ cũng không vay nợ ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN.

Sau khi xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc tranh chấp ly hôn, bị đơn là ông Bùi Văn M hiện đang cư trú tại 14 ngõ Yên Thế, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội nên căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Sau khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho nguyên đơn và bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật TTDS xét xử vắng mặt bị đơn là ông Bùi Văn Mlà có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị M và ông Bùi Văn M không có đăng ký kết hôn nhưng có tổ chức cưới theo phong tục truyền thống và về chung sống với nhau từ năm 1971. Việc chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện không ai bị ép buộc hay lừa dối. Sau khi cưới bà Vũ Thị M và ông Bùi Văn M về chung sống tại 14 ngõ Yên Thế, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Như vậy, tuy không có đăng ký kết hôn nhưng hai bên chung sống với nhau như vợ chồng trước ngày 03 tháng 01 năm 1987. Và thời điểm đó Hai bên nam, nữ tuân thủ đầy đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 1959. Căn cứ Điểm a Mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày

09/6/2000 của Quốc Hội, việc ông Bùi Văn M và bà Vũ Thị M chung sống với nhau như vợ chồng được công nhận là hôn nhân thực tế. Ông bà chung sống hạnh phúc đến khoảng 1985 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên phát cãi vã, cuộc sống không hòa hợp. Ông bà đã sống ly thân từ đó đến nay, không còn sự quan tâm đến nhau. Nay bà Vũ Thị M có đơn xin ly hôn ông Bùi Văn M đồng ý và cùng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho ông bà nên việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông M và bà M là có căn cứ.

[3] Về con chung: Ông Bùi Văn M và bà Vũ Thị M có 02 con chung là chị Bùi Vũ Lan H sinh ngày 11/11/1972 và chị Bùi Vũ Hồng N sinh ngày 29/6/1984. Các con chung của ông bà đều đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nên Tòa không xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Vũ Thị M và ông Bùi Văn M không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

[5] Về án phí: Bà Vũ Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về các vấn đề khác: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm a Mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 147; khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Vũ Thị M và ông Bùi Văn M.

2/ Về con chung: Xác nhận Ông Bùi Văn M và bà Vũ Thị M có 02 con chung là chị Bùi Vũ Lan H sinh ngày 11/11/1972 và chị Bùi Vũ Hồng N sinh ngày 29/6/1984. Các con chung của ông bà đều đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nên Tòa không xét.

3/ Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Ông Bùi Văn M và bà Vũ Thị M không có tài sản chung, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4/ Về vay nợ chung: Ông Bùi Văn M và bà Vũ Thị M không có vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

5/ Về án phí: Bà Vũ Thị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng bà M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 9718 ngày 26/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Vụ án sơ thẩm xử công khai có mặt bà Vũ Thị M, vắng mặt ông Bùi Văn M. Bà Vũ Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Bùi Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- THA quận Đống Đa;
- Đương sự;
- Lưu HS+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tịnh